



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

04(72) 2021

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Bí thư BCH Trung ương Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm

University of Hawaii - Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe

CN. Lưu Thị Diệu Hiền

Mục lục

Kinh tế tuần hoàn: Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm quốc tế <i>Hoàng Hồng Hiệp, Phan Thị Sông Thương, Đinh Thế Toàn, Lê Văn Hà, Trần Thị Phương</i>	3
Một số giải pháp bảo vệ và phát triển di sản tư tưởng của V. I. Lênin trong tình hình mới <i>Nguyễn Quang Bình, Đặng Trung Kiên</i>	14
Khai dân trí – từ tư tưởng đến thực tiễn phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đầu thế kỷ XX <i>Ngô Văn Minh</i>	20
Văn bia chữ Hán về người Hoa ở Hội An và vùng phụ cận <i>Đinh Khắc Thuận</i>	30
Một số đặc điểm của người Chăm ở Việt Nam hiện nay qua kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 <i>Trần Thị Phương Anh</i>	44
Nhận diện bản sắc văn hóa của người Khmer qua lễ hội Chol Chnam Thmay ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước <i>Trần Dũng</i>	55
Một số đặc điểm ngôn ngữ văn hoá thổ ngữ Ngọc Vũng, Vân Đồn, Quảng Ninh <i>Nguyễn Thu Huyền</i>	65
Diện mạo của văn học dịch Việt Nam tại Đài Loan từ năm 1990 đến nay <i>Trịnh Thùy Trang</i>	73

Contents

Circular economy: Theoretical issues and international experience <i>Hoang Hong Hiep, Phan Thi Song Thuong, Dinh The Toan, Le Van Ha, Tran Thi Phuong</i>	3
Solutions to protecting and developing V. I. Lenin' legacy of ideology in the new context <i>Nguyen Quang Binh, Dang Trung Kien</i>	14
Improving people's knowledge - From ideology to reality of Duy Tan movement in Quang Nam in the early 20th century <i>Ngo Van Minh</i>	20
Han Chinese epitaphs of Chinese people in Hoi An and adjacent areas <i>Dinh Khac Thuan</i>	30
Some characteristics of Cham people in Vietnam demonstrated by survey results of socio-economic situation in 53 ethnic minorities in 2019 <i>Tran Thi Phuong Anh</i>	44
Identifying cultural identity of Khmer people through Chol Cham Thmay festival in Loc Ninh district, Binh Phuoc province <i>Tran Dung</i>	55
Linguistic characteristics and dialect spoken in Ngoc Vung commune, Van Don district, Quang Ninh <i>Nguyen Thu Huyen</i>	65
A review of translated Vietnamese literature in Taiwan since 1990 <i>Trinh Thuy Trang</i>	73

Nhận diện bản sắc văn hóa của người Khmer qua lễ hội Chol Chnam Thmay ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Trần Dũng

Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia TP HCM

Email liên hệ: trandungcd66@gmail.com

Tóm tắt: Khmer là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, cư trú lâu đời ở Đồng bằng Sông Cửu Long, các tỉnh Đông Nam Bộ, và Thành phố Hồ Chí Minh. Như người Khmer ở các vùng khác, văn hóa truyền thống của cộng đồng Khmer ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước rất phong phú, đa dạng và có nhiều giá trị đặc sắc. Trong đó, Chol Chnam Thmay là lễ hội truyền thống bao chứa nhiều yếu tố tiêu biểu, phản ánh nhiều nét đặc sắc nhất của văn hóa tộc người từ các phong tục tập quán, tín ngưỡng đến văn hóa nghệ thuật, các mối quan hệ cộng đồng người... Bài viết phân tích các đặc trưng của lễ hội Chol Chnam Thmay của người Khmer ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, qua đó đề xuất một số gợi ý nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của tộc người này tại địa phương trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Giá trị, đặc trưng, lễ hội, Khmer, tỉnh Bình Phước

Identifying cultural identity of Khmer people through Chol Cham Thmay festival in Loc Ninh district, Binh Phuoc province

Abstract: The Khmer, an ethnic group belonging to Mon-Khmer language family, has resided in the Mekong Delta, Southeast provinces of Viet Nam, and Ho Chi Minh City for a long time. Shared features with other Khmer people in various regions, the Khmer community in Loc Ninh district, Binh Phuoc province is characterized by the richness and variety of their traditional culture with unique values. In particular, Chol Chnam Thmay is regarded as a traditional festival that contains various typical elements, reflecting their most distinctive cultural characteristics through their customs, beliefs, arts, bonds among their community. The article is aimed at examining and analyzing the festival's features in Loc Ninh district, Binh Phuoc, then, making suggestions on preserving and promoting the Khmer group's identity in the current context.

Keywords: Values, characteristics, festivals, Khmer, Binh Phuoc province

Ngày nhận bài: 10/09/2020

Ngày duyệt đăng: 10/07/2021

1. Đặt vấn đề

Lộc Ninh là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Bình Phước, có những đặc điểm kinh tế, xã hội và địa lý mang nét đặc thù riêng so với các địa bàn cư trú của người Khmer ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các vùng khác. Do địa hình núi và rừng chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích toàn huyện nên thế mạnh nền kinh tế của Lộc Ninh chủ yếu là nông lâm nghiệp. Trong chiến tranh, Lộc Ninh là một trong những căn cứ cách mạng của các tỉnh Đông Nam Bộ. Hiện nay, Lộc

Ninh có 13 tộc người cùng chung sống, trong đó Khmer là một trong những dân tộc thiểu số có dân số đông (đứng thứ 2 sau tộc người S'Tiêng), với 2148 hộ/9127 khẩu, chiếm 41,5%. Người Khmer sinh sống ở hầu hết các xã, và một số ít ở thị trấn, trong đó tập trung chủ yếu ở các xã Lộc Khánh, Lộc Quang, và Lộc Điền (Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, 2015).

Cũng như nhiều dân tộc ở Lộc Ninh, cộng đồng người Khmer ở đây có văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng với những giá trị đặc sắc, mặc dù trong quá trình tồn tại và phát triển, họ đã có nhiều giao lưu tiếp biến văn hóa với các tộc người xung quanh. Tính đặc sắc đó được biểu hiện bởi sự kết hợp nhiều yếu tố: văn hóa dân gian, văn hóa Bà La Môn, và văn hóa Phật giáo,... Đặc biệt, Phật giáo Nam Tông có vai trò và ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống văn hóa của họ. Trong văn hóa của người Khmer tại đây, lễ hội là yếu tố tiêu biểu, phản ánh nhiều nét đặc sắc: từ các phong tục tập quán, tín ngưỡng, văn học dân gian đến âm nhạc, nghệ thuật kiến trúc, và cả các mối quan hệ cộng đồng... Nghiên cứu về vấn đề này, có thể kể đến các công trình như: *Người Việt gốc Miên* (Lê Hương, 1969); *Người Khmer Tỉnh Cửu Long* (Huỳnh Ngọc Trảng, 1987); *Vấn đề dân cư và dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long* (Mạc Đường, 1991); *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long* (Trường Lưu, 1993); *Bảo tồn và phát huy Lễ hội Óoc Om Boc Đua Ghe Ngo Sóc Trăng* (Lê Văn Cần, 2009); *Giá trị văn hoá Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long* (Huỳnh Thanh Quang, 2011); *Văn Hóa dân gian phi vật thể của người Khmer ở Sóc Trăng* (Trần Minh Thương, 2016); *Triết lý nhân sinh trong lễ hội Sen Đôn – Ta của người Khmer Nam Bộ* (Võ Văn Thắng và Đinh Văn To, 2019);... Đây là những công trình nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa và lễ hội của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng với người Khmer ở Lộc Ninh vẫn chưa có nhiều công trình đề cập đến, đặc biệt hiện vẫn chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt về các lễ hội của người Khmer ở đây, mặc dù nghi lễ - lễ hội truyền thống là hình thức sinh hoạt văn hóa chứa nhiều giá trị, góp phần hình thành bản sắc người Khmer ở khu vực này. Vì thế, qua nghiên cứu lễ hội Chol Chnam Thmay – một trong những lễ hội truyền thống tiêu biểu của người Khmer, bài viết nhằm giới thiệu những đặc trưng văn hóa của người Khmer, đồng thời mong muốn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các tộc người tại huyện Lộc Ninh trong bối cảnh hiện nay.

2. Khái quát lễ hội truyền thống của người Khmer ở Lộc Ninh

Có thể nói, các nghi lễ - lễ hội truyền thống của người Khmer rất phong phú và đa dạng. Bên cạnh hệ thống nghi lễ theo chu kỳ vòng đời của người Khmer, thường được tổ chức theo các mốc thời gian của từng thành viên trong phạm vi của gia đình, họ tộc, các lễ hội theo chu kỳ cây trồng – vốn là của cư dân gốc nông nghiệp lúa nước, nên thường được đồng bào tổ chức theo mùa, theo chu kỳ thời gian của sinh hoạt cộng đồng với hình thức và quy mô lớn, với sự tham gia của tất cả thành viên trong phum sóc, thậm chí có những lễ hội còn được mở rộng phạm vi không gian đến cả một khét¹.

Chính vì vậy, thời điểm tổ chức các lễ hội của cộng đồng Khmer ở Lộc Ninh thường diễn ra vào mùa khô, vào những thời gian kết thúc vụ mùa, chuyển mùa,... Bởi đây là những thời điểm thuận lợi để cư dân tổ chức các lễ hội vì sau một mùa làm lụng cực nhọc, người dân bước vào thời gian nghỉ ngơi, cộng thêm thuận lợi về thời tiết (mùa khô) nên cư dân có thể "toàn tâm, toàn ý" phát huy tối đa khả năng sáng tạo cho việc thực hành các lễ hội, đặc biệt trong việc thể hiện các hoạt động nghệ thuật. Do vậy, đây chính là thời điểm lễ hội sẽ phát huy tối đa các giá trị văn hóa truyền thống, khơi nguồn cảm hứng cho sự sáng tạo, nhờ vậy mà các trình

diễn nghệ thuật trong các lễ hội được thăng hoa, thu hút được nhiều sự tham gia, hưởng ứng, tán thưởng một cách tích cực của tất cả thành viên tham dự.

Tuy nhiên, trước 1975, Lộc Ninh – Bình Phước là vùng đất có nhiều biến động về chính trị, thiên tai, dịch họa,... đã tác động không nhỏ đến đời sống xã hội và văn hóa các tộc người, trong đó có người Khmer. Do vậy, có những quãng thời gian người dân không có điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống cũng như thực hành các lễ hội. Chính những nhân tố này đã phần nào làm đứt gãy, mai một, và biến đổi trong các lễ hội truyền thống của người Khmer tại đây.

Từ sau 1986, người dân Lộc Ninh có nhiều điều kiện hơn trong việc tổ chức, thực hành các lễ hội truyền thống. Đặc biệt, trong khoảng 10 năm gần đây, cùng với các chính sách phát triển văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước đã và đang triển khai thực hiện tại địa phương, các ngôi chùa Nam tông cũng đã được trùng tu, xây mới,... đã tạo sự phát triển đối với đời sống văn hóa xã hội của người dân, các lễ hội truyền thống cũng vì vậy mà ngày càng được khôi phục, phát triển trong cộng đồng người Khmer cũng như đối với các tộc người khác ở Bình Phước. Tuy nhiên, do có sự tác động, ảnh hưởng bởi các yếu tố đặc thù về điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội, lịch sử tộc người,... nên việc thực hành các lễ hội truyền thống của người Khmer ở Lộc Ninh cũng vì vậy mà ít nhiều có sự khác biệt so với cộng đồng Khmer ở các vùng khác.

Hiện nay, bên cạnh thực hành các nghi lễ vòng đời người như: Lễ Phitai Cắt Sk Bong Kok Chmop - cắt tóc trả ơn mẹ; Lễ Phimi Pidop Chnam - giáp tuổi; Lễ Bon Bom Bua - xuất gia đi tu; Lễ Phitai Apea Pincah - lễ cưới; Lễ Bon Sóp - đám tang;... cộng đồng Khmer tại Lộc Ninh còn thực hiện các lễ hội truyền thống khác, như: Lễ Chol Chnam Thmay; Lễ Đôn ta; Lễ Ok Om Bok; Lễ hội Phá Bàu, Lễ hội xuống đồng; Lễ Bon Visakha Bochia; Lễ Bon Chol Vossa; Lễ Bon Chanh Vossa; Lễ Ka Thăn Na Tean; Lễ Bon Banh Chos Xây Malayu,... Trong đó, Chol Chnam Thmay là lễ hội mang tính đặc trưng tiêu biểu, thể hiện rõ nét sắc thái văn hóa của người Khmer ở Lộc Ninh cũng như ở vùng Đông Nam Bộ.

3. Lễ hội Chol Chnam Thmay của người Khmer ở huyện Lộc Ninh

3.1. Nguồn gốc và ý nghĩa lễ hội

Theo tiếng Khmer, Chol Chnam Thmay có nghĩa là “vào năm mới”, hay “lễ chịu tuổi” (thêm tuổi mới), riêng ở Lộc Ninh còn gọi là “lễ hội té nước”. Đây là lễ hội truyền thống lớn nhất trong năm của người Khmer.

Cũng như người Khmer ở các vùng khác, hàng năm, đồng bào Khmer ở Lộc Ninh – Bình Phước đều tổ chức Tết cổ truyền Chol Chnam Thmay hết sức long trọng nhằm tiễn đưa năm cũ và đón mừng năm mới với những hy vọng, ước muốn có được một năm mới đủ đầy, tốt đẹp hơn năm cũ. Lễ hội là dịp để người dân tạ ơn Thần Phật, ông bà, tổ tiên,... đã cho họ có được cuộc sống bình an, no đủ trong một năm đã qua. Đây còn là dịp người dân quây quần, sum họp, nghỉ ngơi, thư giãn sau một năm làm lụng cực nhọc, vất vả. Đồng thời, lễ hội còn là dịp để con cháu tưởng nhớ đến ông bà, cha mẹ, những người thân trong dòng họ đã quá vãng²,...

Về nguồn gốc của lễ hội, đa số người Khmer ở các vùng hiện nay đều có chung một truyền thuyết được truyền tụng trong dân gian. Tuy mỗi vùng có những chi tiết khác nhau (dị bản), nhưng tựu trung lại, đều có nội dung và ý nghĩa giống nhau. Đặc biệt, nguồn gốc của lễ hội biểu đạt mối quan hệ thống nhất, biện chứng trong việc góp phần hình thành bản sắc

văn hóa của người Khmer, thể hiện qua các lớp văn hóa: tín ngưỡng dân gian, Bà La Môn giáo và Phật giáo. Truyền thuyết về nguồn gốc lễ hội Chol Chnam Thmay được người Khmer lưu truyền với nội dung tóm tắt như sau:

Ngày xưa, có một cậu bé tên là Thom Ma Bal, con của một gia đình bá hộ, được trời phú cho sự thông minh, tài trí hơn người. Đặc biệt, cậu còn có một trí nhớ siêu phàm; mới lên 7 tuổi đã thuộc cả pho sách về thuyết “Tam thần học”. Thấy vậy, cha của cậu bé đã xây một tòa lâu đài cạnh một cây đại thụ, gần bờ sông, để cậu có thể yên tâm học tập, trau dồi kiến thức. Trong thời gian ở tại lâu đài, điều kỳ diệu đã xảy ra là cậu đã nghe và hiểu được tiếng nói của các loài chim và giao tiếp được với chúng. Vốn hiểu nhiều biết rộng, lại thêm tài diễn thuyết, cậu đã đem sự hiểu biết của mình đi thuyết giảng cho dân chúng. Vì vậy, đi đến đâu, cậu đều được dân chúng rất ngưỡng mộ. Danh tiếng của cậu vì thế được lan truyền khắp các vùng, thậm chí lan đến tận thiên đình. Các vị thiên thần trên trời nghe tiếng, nên đã xuống trần nghe cậu thuyết giảng ngày càng đông mà bỏ bê các buổi thuyết giảng ở thượng giới. Điều này làm cho thần Kabul Maha Brum (Thần Bốn Mặt) – phụ trách công việc thuyết giảng ở thượng giới – lấy làm tức giận. Thần bèn bay xuống trần gian tìm hiểu nguồn cơn. Gặp cậu bé Thom Ma Bal, thần đã thử tài bằng cách thách đố cậu giải đáp ba câu đố do thần đưa ra, nếu cậu giải được, thần sẽ tự cắt đầu mình đưa cho cậu bé, bằng không, cậu phải dâng mạng sống cho thần. Nội dung ba câu đố là: “Buổi sáng, duyên của con người nằm ở đâu? Buổi trưa, duyên của con người nằm ở đâu? Buổi tối, duyên của con người nằm ở đâu?”. Trước khi bay về trời, thần ra hạn cho cậu sau bảy ngày sẽ trở lại nghe cậu giải đáp. Sau khi nhận lời thách đố của ngài Đại Phạm Thiên, Thom Ma Bal liền suy nghĩ để tìm cách giải đáp, nhưng mãi đến ngày thứ sáu mà cậu vẫn chưa nghĩ ra. Chán nản và lo lắng nên cậu bỏ đi vào rừng. Đến khi trời vừa chập tối, khi ngồi nghỉ mệt dưới cây thốt nốt, tình cờ cậu nghe được câu chuyện của đôi chim đại bàng trên ngọn cây: “Ngày mai chúng ta sẽ đi ăn ở đâu?” – Lời chim mái hỏi chim trống. “Ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt cậu bé Thom Mabal do cậu không trả lời được ba câu đố của ngài Đại Phạm Thiên” - chim trống trả lời và thuật lại nội dung thách đố của thần cho chim mái nghe. Chim mái liền hỏi tiếp: “Vậy ba câu đố đó phải giải đáp thế nào?”. Chim trống trả lời: “Buổi sáng, duyên của con người ở trên mặt; buổi trưa, duyên của con người ở trên ngực; và buổi tối, duyên của con người ở dưới bàn chân;...”. Nghe xong câu chuyện của đôi vợ chồng chim, Thom Ma Bal lấy làm mừng rỡ liền quay trở về nhà.

Sáng hôm sau, đúng ngày hẹn, Đại Phạm Thiên cùng bảy cô con gái của mình xuống gặp Thom Ma Bal để nghe lời giải đáp. Do đã nghe được lời giải thích từ đôi chim đại bàng nên Thom Ma Bal đã thắng cuộc. Dù bất ngờ trước lời giải thích hoàn toàn chính xác của Thom Ma Bal, nhưng để giữ lời, vị Đại Phạm Thiên đã tự cắt đầu của mình như đã hứa. Có điều kỳ lạ là, trước khi thực hiện, thần đã dặn các cô con gái của mình dùng một cái khay vàng (mâm) để đựng đầu thần, sau đó đem đặt trên ngọn núi Tu Di³. Bởi theo ngài, nếu đem chôn đầu của ngài xuống đất sẽ làm thiêu hủy trái đất; nếu quăng lên trời sẽ gây hạn hán; nếu quăng xuống biển sẽ làm cạn sạch nước biển, như vậy sẽ ảnh hưởng xấu đến sự sống của muôn loài. Vâng lời cha dặn, người con gái lớn (chị cả) cùng sáu cô em của mình đem đầu thần lên núi Tu Di, đi vòng quanh ngọn núi ba vòng, sau đó đặt đầu thần vào một Bảo tháp. Kể từ đó, hằng năm, đến ngày SăngKran (ngày chuyển giao giữa năm cũ và năm mới), lần lượt các người con gái của thần luân phiên nhau rước đầu thần đi quanh ngọn núi trước khi bắt đầu một năm mới

(Lê Hương, 1969, tr. 43 – 47; Nguyễn Hữu Nghiệp, 2004, tr. 35 – 37). Tục lệ này hiện nay vẫn được người Khmer thực hiện trong lễ đón năm mới, gọi là đón Chư Thiên. Và trong các chùa Khmer hiện nay đều có các tháp thờ đầu thần Ka Bbul Maha Brum.

3.2. Diễn trình lễ hội

Đối với người Khmer ở Lộc Ninh, chu kỳ hoạt động sản xuất của người dân gắn liền với chu kỳ thời tiết, nên trong một năm thường được chia làm 2 mùa: mùa mưa và mùa nắng. Thời điểm chuyển giao giữa mùa nắng và mùa mưa chính là lúc bà con tổ chức lễ hội Chol Chnam Thmay. Bởi giai đoạn này là thời điểm thích hợp, sau khi thu hoạch mùa vụ vào cuối mùa nắng, trong khi chờ mùa mưa tới để bắt đầu một vụ mùa mới, người dân có thời gian nghỉ ngơi, tổ chức lễ hội nhằm tạ ơn tổ tiên, trời phật đã phù trợ cho một mùa no ấm, đồng thời cầu xin “ơn trên” phù hộ cho vụ mùa kế tiếp được “mưa thuận, gió hòa”, mùa màng bội thu.

Cũng như người Khmer ở các vùng khác, hiện người Khmer ở Lộc Ninh căn cứ vào Phật lịch để tổ chức lễ hội tết năm mới của mình. Theo đó, thời điểm tổ chức lễ hội Chol Chnam Thmay của đồng bào cũng diễn ra vào tháng “ché” (tức tháng thứ 5 trong Phật lịch, tính từ ngày 4/5 đến ngày 4/6, tương ứng với ngày mồng 4/3 đến ngày mồng 4/4 âm lịch). Theo cách tính của người Khmer, thời gian một năm được tính dựa vào chu trình của mặt trăng, mỗi năm gồm 365 ngày, 6 giờ, 20 phút. Mỗi năm, các vị đại đức chịu trách nhiệm tính giờ giao thừa – đón năm mới, thông báo cho người Khmer ở các nơi biết (Nguyễn Hữu Nghiệp, 2004, tr. 23). Do vậy, không giống với người Việt, thời điểm đón giao thừa và năm mới của người Khmer mỗi năm có sự khác nhau; có năm, thời khắc giao thừa rơi vào ban đêm, có năm lại rơi vào ban ngày,... Chẳng hạn: năm 2019 là vào ngày Chủ nhật, vào lúc 15h12phút, ngày 14/4 Âm lịch; năm 2020 lại là ngày thứ hai, 9h12phút, ngày 13/4 Âm lịch;...

Theo tục lệ truyền thống, cũng như người Khmer ở các vùng khác, lễ hội Chol Chnam Thmay ở Lộc Ninh cũng diễn ra trong 3 ngày, nếu rơi vào năm nhuận thì sẽ tổ chức trong thời gian 4 ngày (sau 3 năm là 1 năm nhuận); thời điểm 3 ngày tết tương ứng với khoảng thời gian từ ngày 13 – 15 hoặc ngày 14 – 16 theo dương lịch hàng năm. Ngày thứ nhất của lễ được gọi là “Sangkran”, ngày thứ hai gọi là “Wonbot”, và ngày thứ ba là “Lonsak”; trong đó “Sangkran” - ngày đầu tiên của Chol Chnam Thmay - được xem là ngày quan trọng nhất. Những nghi thức trong các ngày của lễ hội được diễn ra theo trình tự như sau:

Ngày thứ nhất - “Sangkran”

Đối với người Khmer, “Sangkran” có nghĩa là ngày giao thừa, ngày đánh dấu thời khắc của sự chuyển giao năm giữa năm cũ và năm mới, còn gọi là ngày đón Chư Thiên mới (Có nơi gọi là ngày đón Tân Quân Thế Thiên, hoặc là ngày đón “Têvađa” - Thần Vệ Nữ,...). Đây được xem là ngày quan trọng nhất trong các ngày tết của người Khmer, bởi là ngày mà tất cả người dân háo hức chờ đợi, và cũng là ngày diễn ra nhiều nghi thức thiêng liêng, trang trọng và sôi nổi nhất. Sau một năm làm lụng vất vả, người dân bước vào năm mới với nhiều tâm thế đặc biệt. Trong không khí rộn ràng, tươi mới của không gian, cảnh vật; cùng với thời khắc thiêng liêng - thời điểm của sự chuyển giao giữa cái cũ và cái mới, với ý nghĩa “Tống cựu, nghinh tân”, người dân đón chào một năm mới với tâm lý đầy phấn khởi, hào hứng, tràn đầy hy vọng về những điều tốt đẹp trong năm tới.

Để chuẩn bị cho thời khắc này, trước đó nhiều ngày, người dân trong các phum sóc đã tắt bật sắm sửa, trang hoàng nhà cửa, sửa sang, quét dọn đường làng ngõ xóm,... Trong các gia

đình, người dân chuẩn bị các nguyên vật liệu để làm các loại bánh truyền thống để dâng cúng trời phật, tổ tiên, ông bà như bánh tét, bánh ít, bánh tro,... Trước giờ đón giao thừa - Chư Thiên mới, trong mỗi gia đình, bàn thờ tổ tiên cũng được trang hoàng, bày biện bông hoa, bánh trái hết sức tươi tắn; trước mỗi sân nhà, một bàn thờ vọng cũng được bà con bày biện với đầy đủ các loại nhang đèn, bông hoa, bánh trái chuẩn bị cho việc đón Chư Thiên mới;...

Đặc biệt, tại các ngôi chùa, việc trang hoàng, chỉnh trang cũng đã được các chư tăng cùng tín đồ chuẩn bị hết sức chu đáo. Ngoài việc quét dọn, trang trí bên trong các ngôi chánh điện, sala; khuôn viên của chùa từ các tháp thờ, các tượng thần cho đến các tháp thờ, tháp cốt,... cũng được tu chỉnh, trang hoàng với nhiều màu sắc long lanh;... Bên cạnh đó, một sự chuẩn bị đặc biệt cho lễ đón Chư Thiên cũng đã được các già làng⁴, Achar⁵ và các chư tăng bàn bạc hết sức kỹ lưỡng, chu đáo nhiều ngày trước đó.

Theo quan niệm của người Khmer, vào đầu mỗi năm mới, sẽ có một vị Chư Thiên mới (còn gọi là Tân Quân Thế Thiên) xuống trần gian để phò trợ cho dân chúng thay cho vị Chư Thiên của năm cũ.

Như đã trình bày ở phần trên, sau khi vị Đại Phạm Thiên mất, hằng năm, 7 cô con gái của ngài sẽ luân phiên nhau xuống trần giúp người dân trong một năm mới. Đặc biệt, căn cứ vào đặc điểm của 7 cô tiên nữ - con gái của Đại Phạm Thiên, người dân sẽ chuẩn bị lễ đón Chư Thiên cho phù hợp với đặc điểm của từng vị tiên nữ. Do vậy, ngoài thời điểm đón giao thừa - năm mới mỗi năm có sự khác nhau, nghi thức đón Chư Thiên mỗi năm còn có sự khác biệt về trang phục, vật phẩm, trang sức,... Theo tục lệ, nếu thời điểm đón năm mới rơi vào ngày Chủ Nhật, thì sẽ trùng với phiên của người con gái lớn - vị Chư Thiên của năm mới, thì các già làng, Achar, và các vị chư tăng sẽ chọn một cô gái trong sóc, trang điểm cho giống với những đặc điểm của vị tiên nữ này⁶. Bên cạnh đó, các vật phẩm, trang phục, nhạc cụ,... phục vụ cho các nghi thức trong ngày "Sangkran" cũng được người dân và ban tổ chức phum sóc chuẩn bị đầy đủ, chu đáo từ trước đó. Cụ thể như: việc tuyển chọn 7 cô gái vào vai 7 tiên nữ (con gái của vị Đại Phạm Thiên); các đội múa và dàn nhạc tấu tạc tập luyện chuẩn bị cho việc thực hành các nghi lễ;... Do vậy, những ngày trước ngày giao thừa, không khí trong các gia đình, phum sóc của người Khmer đã hết sức nhộn nhịp, rộn ràng, hối hả.

Vào ngày này, trước khi tham dự vào lễ đón Chư Thiên ở chùa, tại mỗi nhà, người Khmer đều làm một mâm cơm để cúng ông bà tổ tiên, mục đích là để tạ ơn ông bà đã phù hộ cho con cháu được sức khỏe, bình an trong một năm đã qua. Đồng thời, người dân cũng cúng một ít thức ăn, bánh trái ở ngoài sân cho những vong hồn không nơi nương tựa⁷. Theo nhiều người dân, các vật phẩm dâng cúng ông bà tổ tiên của người Khmer trước đây rất đơn giản, "*chủ yếu là cúng cơm nếp và cháo ngọt (chè)*". Đặc biệt, sau khi cúng xong, các vật phẩm này đều được bỏ đi chứ không để cho người nhà dùng⁸. Sau khi cúng cơm cho ông bà xong, căn cứ vào thời điểm giao thừa đã được thông báo, (tùy thuộc vào thời gian cụ thể; có thể vào buổi sáng hoặc buổi trưa, buổi chiều, tối như đã trình bày ở phần trên), trước chừng một giờ đồng hồ, người dân của các phum sóc mặc trang phục truyền thống rực rỡ, tay cầm hoa, bông bạc tập trung tại Sala tean - địa điểm sinh hoạt cộng đồng của sóc mình, (hiện nay gọi là nhà sinh hoạt cộng đồng) hoặc có thể tập trung ở trước sân nhà của một già làng để chuẩn bị vào chùa làm lễ đón Chư Thiên. Trước khi vào chùa, dân

làng từ các phum sóc khác nhau sẽ tập trung về một địa điểm gần chùa. Sóc nào đến trước sẽ chờ các sóc khác. Trong khi chờ đợi, người dân tổ chức các trò chơi, hát hò hết sức nhộn nhịp, vui vẻ.

Khi các sóc đã tập trung đông đủ, một vị Achar pun⁹ sẽ đứng ra điều khiển, hướng dẫn đoàn người của các sóc xếp thành các hàng dài ngay ngắn, bắt đầu cuộc diễu hành cho lễ đón rước Chư Thiên. Theo sự xếp đặt của vị Achar, dẫn đầu đám rước là đội múa Chhai dăm (bao gồm 2 nhân vật hóa trang thành 1 con chằn và 1 con khỉ), trên tay cầm chiếc gậy múa mở đường, tiếp theo là đội nhạc Sây dăm, tiếp đến là 1 Achar bung mâm đựng quyển đại Nông lịch¹⁰ kế theo sau là 7 cô gái xếp thành 1 hàng trong vai các tiên nữ - các con gái của vị Phạm Thiên - cô đi đầu bung mâm đựng hình tượng đầu thần Bốn mặt, sau cùng là các thành viên của phum sóc, xếp thành nhiều hàng dài, tiến vào chùa để hành lễ. Trước khi vào chùa, đám rước diễu hành qua các phum sóc để mọi người chiêm ngưỡng, cũng là tạo thêm không khí rộn ràng, tươi vui trước thềm năm mới. Vào đến chùa, trước khi cô gái - tiên nữ trong vai của vị thần Năm mới mang tượng đầu thần Bốn mặt đặt lên đỉnh tháp Chư Thiên, đoàn người sẽ diễu hành 03 vòng quanh tháp để tiến hành nghi thức đón năm mới. Sau đó, đoàn người di chuyển về trước Chánh điện để tiếp tục thực hiện các nghi thức tiếp theo. Trước khi đoàn người - phật tử vào hành lễ tại chánh điện, trụ trì (sư cả) sẽ đón nhận quyển đại Nông lịch từ vị Achar, đem vào đặt cạnh bàn thờ phật. Lúc này, mọi nghi thức đều do nhà chùa đảm trách, điều khiển, bao gồm các bước như sau:

Đầu tiên, một vị sư đại diện cho các chư tăng hướng dẫn các tín đồ phật tử thực hiện nghi thức tụng kinh bái Tam bảo; tiếp đến là tuyên bố cung thỉnh chư tăng đến chứng minh; kế tiếp là hướng dẫn phật tử thọ quy giới; tiếp theo là giới thiệu tóm tắt các đặc điểm về vị Chư Thiên mới; sau đó, sư cả thuyết giảng về ý nghĩa của lễ Chol Chnam Thmay; sau cùng, chư tăng tụng kinh chúc phúc và cầu phước cho tín đồ phật tử. Cũng trong dịp này, gia đình người Khmer sẽ cho con trai của mình vào tu tại chùa khi đủ 12 tuổi. Mục đích chính là để tạ lễ với Thần Phật đã giúp đỡ cho những người con đã bình an, khỏe mạnh mà gia đình đã cầu xin trước đó. Thời gian tu tạ lễ tại chùa của các đối tượng này thường chỉ là một ngày, tuy nhiên nếu người nào “có duyên với Phật” sẽ xuất gia vào tu hẳn trong chùa¹¹.

Sau khi thực hiện các lễ thức đón Chư Thiên, mọi người tập trung ngoài sân chùa để tham gia vào phần hội đón năm mới với tinh thần hết sức hân hoan, phấn khởi. Bắt đầu phần hội, là phần trình diễn các trò chơi dân gian như: ném cầu, bịt mắt đập nổi, kéo co, đồ vui,... được các nam thanh nữ tú thi tài hết sức sôi nổi và hấp dẫn. Ngoài giải thưởng được mọi người muốn có như là lộc đầu năm, đây còn là dịp để các chàng trai và các cô gái thi nhau trổ tài trước sự ngưỡng mộ của đông đảo người xem. Tiếp sau các trò chơi là phần trình diễn văn nghệ dân gian. Trong không khí tung bừng của ngày tết, các bài ca, điệu nhạc, điệu múa của dân tộc như: Keo non, Keo nai, À day, Rôm vòng... được thể hiện hết sức thăng hoa giữa người biểu diễn và cả người xem. Đặc biệt, điệu múa Rôm vòng thu hút sự tham gia của tất cả mọi người, không phân biệt già, trẻ, dân tộc... tất cả mọi người đều tham gia hết sức nhiệt tình, sôi nổi, hào hứng. Cuộc vui có khi kéo dài đến tận “thâu đêm suốt sáng”. Có thể nói, lễ hội Chol Chnam Thmay của người Khmer hội tụ nhiều loại hình nghệ thuật phong phú và đặc sắc. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, trong phần hội ở các lễ hội truyền thống của người Khmer ở nhiều vùng hiện nay, ít nhiều đã có sự mai một và biến đổi.

Ngày thứ hai - “Wonbót”

Theo quan niệm dân gian Khmer, ngày thứ hai - “Wonbót”, là ngày bàn giao các công việc giữa vị Chư Thiên cũ và Chư Thiên mới.

Vào buổi sáng, các tín đồ Phật tử mang cơm và bánh trái vào chùa để cúng trai tăng. Mục đích của lễ này là nhằm tạ lễ các vị chư tăng, đồng thời cầu siêu cho những linh hồn của các vị hòa thượng, sư sãi, các Achar đã mất.

Buổi chiều cùng ngày, chư tăng và các tín đồ thực hiện lễ đắp núi cát tại sân chùa. Đây là lễ tục bắt nguồn từ các điển tích của người Khmer, mang đậm ảnh hưởng triết lý Nhân – Quả của Phật giáo với ý nghĩa hồi hướng, tạ lỗi với thánh thần do những lỗi lầm mình đã gây ra; đồng thời lễ tục còn có mục đích tạo phước, tích đức cho con người trong kiếp nhân sinh để sau khi chết đi linh hồn sẽ sớm được siêu thoát, có thể tránh được những “đầy đọa, cực hình của các thế lực ở thế giới bên kia”. Vì thế, người Khmer còn gọi lễ tục này là “*Phúc duyên đắp Núi cát*” (*Puôn phnôm khsach*).

Trong các cộng đồng Khmer hiện vẫn lưu truyền nhiều sự tích về lễ tục đắp núi cát. Có sự tích bắt nguồn từ quan niệm tín ngưỡng dân gian, có sự tích liên quan đến Phật giáo và Bà La môn giáo. Chính điều này góp phần làm phong phú thêm cho văn hóa truyền thống của người Khmer. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, lễ tục này ít được thực hiện thường xuyên ở Lộc Ninh. Vì vậy, chúng tôi chỉ nêu ra một điển tích có sự liên quan giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian của người Khmer tại địa phương. Đại ý của câu chuyện kể về một người làm nghề thợ săn, đã giết nhiều con thú nên phạm tội sát sanh rất nặng; tuy nhiên do khi còn sống có làm phước bằng cách bố thí một vắt cơm cho vị Sa môn (người xuất gia tu hành), nên khi chết đi được vị Sa môn giúp đỡ bằng cách chỉ cho làm núi cát để chuộc tội, nhờ vậy mà đã không bị đầy xuống địa ngục.

Ngày thứ ba - “Lonsăk” (tắm tượng Phật)

Nghi thức này được thực hiện chủ yếu tại các chùa hoặc tại nhà của người Khmer (đối với trường hợp phum sóc không có chùa). Ý nghĩa của lễ là nhằm tẩy rửa, xóa bỏ những điều cũ kĩ của năm cũ, chào đón những điều mới mẻ, tốt đẹp trong năm mới. Nghi thức tiến hành sau khi các vị sư sãi đã độ (dùng) xong bữa sáng do các tín đồ dâng cúng. Trước khi làm lễ, các sư sẽ tụng một bài kinh với mục đích xin phép Đức Phật làm lễ. Tiến hành lễ, vị sư cả là người đầu tiên sẽ dùng nước thơm¹² rảy lên tượng Phật, tiếp đến là các vị sư sãi và sau cùng là các tín đồ Phật tử lần lượt thực hiện nghi thức tắm Phật. Sau nghi thức tắm Phật, các tín đồ thực hiện tiếp nghi thức tắm cho sư cả và các vị sư lớn tuổi; sau cùng là nghi thức tắm cho ông bà cha mẹ cũng với mục đích tương tự như trên.

Sau khi thực hiện nghi thức tắm Phật, một tục lệ không thể thiếu đối với người Khmer ở Lộc Ninh là tục té nước. Theo quan niệm của đồng bào, trong dịp năm mới, người nào được té nước sẽ gặp điều may. Bởi đối với họ, nước tượng trưng cho sự tươi mát, thanh sạch, có thể gột rửa những điều xui rủi, cũ kĩ, đem đến những điều mới mẻ, tốt đẹp trong năm mới. Vì vậy, tất cả mọi người, già trẻ lớn bé đều tham gia vào hoạt động này hết sức sôi nổi, hào hứng. Và đây cũng là nghi thức cuối cùng của lễ hội.

4. Kết luận

Chol Chnam Thmay là một trong những lễ hội cổ truyền của người Khmer ở Lộc Ninh có chung nguồn gốc với lễ hội người Khmer ở các vùng khác: được hình thành từ các tín ngưỡng

dân gian kết hợp với Phật giáo và Bà la môn giáo; được tổ chức theo chu kỳ hằng năm vào thời điểm chuyển giao thời tiết, mùa màng; là dịp để người dân tạ ơn ông bà, tổ tiên, trời phật đã giúp đỡ cho họ một năm bình an, no đủ; cũng là dịp để đồng bào cầu xin, ước vọng về một năm mới tốt đẹp hơn năm cũ. Tuy nhiên, do đặc thù về điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh lịch sử, xã hội... nên bên cạnh những tương đồng, các lễ hội của người Khmer ở Lộc Ninh còn có vài điểm khác biệt so với cộng đồng Khmer ở các vùng khác. Những khác biệt ấy biểu hiện qua không gian, địa điểm tổ chức các lễ hội; qua các vật phẩm, lễ vật cúng trong các nghi thức; những kiêng kỵ trong thực hành lễ hội; những quan niệm về linh hồn và cách ứng xử với các linh hồn qua các nghi thức cúng tế,... Trong thực hành lễ hội, người Khmer ở Lộc Ninh thường tổ chức cầu cúng nhiều đối tượng cùng lúc, như: kết hợp cúng ông Tà cùng với các vị Thần, Phật, ông bà, cha mẹ trong lễ hội; kiêng ăn các vật phẩm, thức ăn đã cúng; tổ chức đám rước, diễu hành trong các sóc; tổ chức dâng bông bạc cho chùa trong lễ hội; thực hiện tục té nước trong lễ hội... Chính các đặc điểm này góp phần hình thành những nét đặc trưng trong văn hóa lễ hội của người Khmer ở huyện Lộc Ninh.

Do nhiều nhân tố tác động, Chol Chnam Thmay nói riêng, các lễ hội truyền thống của người Khmer ở Lộc Ninh hiện đã có sự biến đổi. Tuy nhiên, các lễ hội truyền thống vẫn có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của người Khmer tại đây. Không chỉ đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần, tín ngưỡng của đồng bào, các lễ hội truyền thống còn là môi trường chủ yếu giúp người Khmer ở huyện Lộc Ninh cũng như ở các tỉnh Đông Nam Bộ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Chú thích:

(1) Đơn vị hành chính trong xã hội truyền thống của người Khmer trước đây, tương đương với một tỉnh hiện nay.

(2) Khác với người Việt, người Khmer ở Lộc Ninh không tổ chức cúng giỗ cho người quá cố dựa vào ngày mất mà thường cúng kết hợp vào những dịp lễ trong gia tộc, cộng đồng,...

(3) Tu Di là tên của một ngọn núi trong truyền thuyết thần thoại cổ Ấn Độ, còn gọi là Tu Di Lô, Mạn Đà La. Theo quan niệm Phật giáo, núi Tu Di là vua của các ngọn núi, là trung tâm của thế giới, là vũ trụ quan của Phật giáo,...

(4) Khác với người Khmer Tây Nam Bộ, người Khmer ở Lộc Ninh không gọi người đứng đầu các sóc là Mê sóc mà gọi là Già làng; do họ sống gần các tộc người S'Tiêng, Châu ro...

(5) Là người am hiểu lễ nghi, phong tục và đã có thời gian từng tu tập tại chùa.

(6) Các đặc điểm đó là: trang phục màu đỏ, đầu cài hoa lựu, tai đeo bông hồng ngọc; tay phải cầm bánh xe luân xa, tay trái cầm ốc tù và; cỡi trên con Thần điểu;... Tùy thuộc vào thời điểm đón năm mới, tư thế giáng trần của các vị Chư Thiên cũng khác nhau: Nếu thời gian rơi vào buổi sáng, tư thế giáng trần của Chư Thiên sẽ là đứng thẳng người; buổi chiều sẽ có tư thế ngồi treo chân một bên, mở mắt; buổi tối, từ đầu hôm đến nửa đêm sẽ có tư thế nằm, mở mắt; từ nửa đêm đến sáng sẽ có tư thế nằm, nhắm mắt, ... (Nguyễn Hữu Nghiệp: 2004; tr. 34 - 36).

(7) Cũng như người các tộc người khác, người Khmer quan niệm ngoài những linh hồn trong dòng họ, còn có những vong hồn do chết xấu nên không được thờ cúng, vì vậy, trong các lễ cúng, họ thường cúng thêm cho những vong hồn này, một mặt là nhằm để cám ơn những vong hồn đã giúp dẫn đường, đưa các linh hồn ông bà tổ tiên về, thứ đến là để các vong hồn này không về quấy nhiễu, làm tổn hại đến người sống;...

(8) Người Khmer Lộc Ninh cho rằng, ông bà cha mẹ khi qua đời đã biến thành ma, vì vậy con cháu không nên ăn những thức ăn này. (Có lẽ vì vậy mà họ chỉ cúng ông bà rất đơn giản).

(9) Cũng là người đã xuất tu, nhưng chuyên phụ trách việc tổ chức, điều khiển, hướng dẫn việc thực hiện các nghi thức trong các lễ hội.

(10) Lịch của người Khmer,...

(11) Đối với cộng đồng người Khmer trước đây, việc vào chùa tu một thời gian khi đủ 12 tuổi, ngoài mục đích tạ lễ với thần linh còn thể hiện đạo hiếu của họ. Và, những người này nếu có thời gian tu nhiều năm tại chùa, khi về lại cộng đồng sẽ được mọi người ngưỡng mộ bởi những kiến thức, lễ nghi,...mà họ đã được nhà chùa trang bị.

(12) Nước được ướp bằng các loại lá thơm, được các tín đồ chuẩn bị trước ở nhà, sau đó đem vào chùa làm lễ.

Tài liệu tham khảo

Lê Văn Cần. (2009). *Bảo tồn và phát huy Lễ Hội Óoc Om Boc Đua Ghe Ngo Sóc Trăng*. Nxb Sóc Trăng.

Mạc Đường. (1991). *Vấn đề dân cư và dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Tp. Hồ Chí Minh.

Lê Hương. (1969). *Người Việt gốc Miên*. Nxb Văn Đàn. Sài Gòn.

Trương Lưu. (1993). *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Văn hóa dân tộc. Hà Nội.

Nguyễn Hữu Nghiệp. (2004). *Lễ hội Chol Chnam Thmay của người Khmer ở Nam Bộ*. Nxb Mỹ Thuật.

Huỳnh Thanh Quang. (2011). *Giá trị văn hoá Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.

Võ Văn Thắng, Đinh Văn To. (2019). Triết lý nhân sinh trong lễ hội Sen Đôn – Ta của người Khmer Nam Bộ. *AGU International Journal of Sciences*, 23 (2), 30 – 40.

Trần Minh Thương. (2016). *Văn Hóa dân gian phi vật thể của người Khmer ở Sóc Trăng*. Nxb Mỹ Thuật.

Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. (2015). *Địa chí Bình Phước*. Nxb Chính trị Quốc gia.